

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2017/HSST

Ngày: 06/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

**Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thục Lương
Bà Nguyễn Thanh Tú**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Đào Thị Thúy – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Thị Bích Ng, sinh năm 1971; HKTT: Số 35, phố Ph, phường HB, quận H, Thành phố H; chỗ ở: Lang thang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Đặng Đình Đ (đã chết); Con bà: Đỗ Thị Đ; Chồng: Chu Đức H; Có 03 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2011; Danh chỉ bản số 000000043 do Công an quận T lập ngày 30/12/2016; Tiền án: Có 01 tiền án đã được xóa án tích (bản án số 342/1992/HSPT ngày 27/8/1992 Tòa án nhân dân Thành phố H xử 36 tháng tù về tội cướp tài sản của công dân nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng); Tiền sự: Có 02 tiền sự đã hết thời hiệu: Tháng 09/1991 Trộm cắp tài sản, công an phường HTr xử phạt hành chính; tháng 12/2004 Đánh bạc, Công an quận H xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/12/2016, hiện đang tạm giam tại Trại tạm Giam số 1 công an Thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đình H, sinh năm 1982; HKTT: thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh B; Chỗ ở: Số 5, ngách 102/44/49 ngõ 102 Ph, quận Đ, H Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đặng Thị Bích Ng bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do quen biết với Trần Đình H từ trước, khoảng 22 giờ ngày 20/12/2016 Ng và H nhắn tin với nhau và hẹn gặp nhau sau đó. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/12/2016 Ng đi bộ đến đầu ngõ 210 đường Ng, phường Y, quận T, H mua của một người đàn ông tên H (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) 2.000.000đồng ma túy “đá”, H đưa cho Ng một túi nilon chứa tinh thể màu trắng bên ngoài quấn băng dính màu đen. Sau đó Ng cầm số ma túy vừa mua rồi đi đến khách sạn Hoàng Gia tại số 150 đường Ng T, phường Y, quận T, H thuê phòng 203 và nhắn cho H biết số phòng khách sạn.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/12/2016 H điều khiển xe ô tô hiệu Mazda biển kiểm soát 30A-344.02 đỗ trước cửa khách sạn Hoàng Gia và mang theo một hộp đựng kính bên trong có dụng cụ sử dụng ma túy “đá” lên phòng 203. Ng mở cửa cho H, sau đó Ng vào trong phòng tắm, H ở ngoài lấy từ trong hộp đựng kính ra một bộ coóng (gồm một bình và một coóng), một chiếc coóng sử dụng hút ma túy “đá” để trên mặt tủ lạnh trong phòng (lúc đó trên mặt tủ lạnh đã có 01 bộ coóng để từ trước). Tắm xong, Ng lấy ma túy trong túi xách dùng chiếc kéo của H mang đến cắt túi nilon chứa ma túy cho một ít vào trong chiếc coóng của H và cho một ít ma túy vào 01 túi nilon nhỏ lấy trong hộp kính của H rồi đưa cho H, H đồng ý nhận nên Ng để ở mặt bàn. Khoảng 10 phút sau, do sợ bị kiểm tra phòng phát hiện có ma túy nên Ng cầm số ma túy còn lại (được quấn băng dính đen) cho vào trong vỏ bao thuốc lá Kent nhặt dưới sàn nhà (H vứt xuống từ trước) rồi đi xuống trước cửa khách sạn. Ng thả bao thuốc lá bên trong có ma túy xuống chậu cây cảnh trước cửa khách sạn (bên phải hướng từ trong đi ra) để cất giấu rồi đi bộ sang đường. Đến 01 giờ ngày 21/12/2016 khi Ng đang đứng ở trước cửa khách sạn thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T kiểm tra hành chính. Qua rà soát phát hiện cách vị trí Ng đứng 02 mét, trong chậu cây cảnh có một bao thuốc lá Kent bên trong có một túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng được bọc ngoài băng dính màu đen. Ng khai đang thuê phòng 203 khách sạn Hoàng Gia với H. Cơ quan điều tra lên phòng 203 kiểm tra, trong khi Cơ quan điều tra lên kiểm tra H đã để 01 túi nilon trong chứa tinh thể màu trắng mà Ng vừa cho vào vỏ bao kính cùng 02 bộ sử dụng ma túy và 01 coóng thủy tinh ném sang phòng kho chứa đồ qua cửa sổ phòng 203. Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ số ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy đồng thời đưa H, Ng về công an phường giải quyết.

Vật chứng thu giữ của Ng gồm:

- 01 vỏ bao thuốc lá kent bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng dán ngoài bằng băng dính màu đen;
- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng;
- 01 chiếc túi xách giả da đã qua sử dụng;
- Số tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Thu giữ của H gồm:

- 01 điện thoại Iphone màu vàng IMEI: 353308076389212;
- 01 điện thoại Iphone màu trắng IMEI: 013409002870275;
- 01 CMTND mang tên Trần Đình H;
- 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Kent bên trong có 5 điếu thuốc lá;

- 01 vỏ bao kính màu đen;
- 01 chiếc kéo;
- 01 túi nilon kích thước 1,5x1,5cm trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 túi nilon kích thước 5x3cm, trong có 1 đoạn ống nhựa dài 1cm hàn kín 1 đầu;
- 02 coóng thủy tinh bên trong có dính tinh thể;
- 01 coóng thủy tinh chưa sử dụng;
- 01 bật lửa khô;
- 02 bình (dạng hồ lô) cao khoảng 12cm, rộng 7cm;
- 01 ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 30A-344.02.

Tại Kết luận giám định số 900/KLGD-PC54 ngày 14/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định:

- Tinh thể màu trắng bên trong một túi nilon thu giữ của Ng có trọng lượng 4,693 gam là ma túy, loại Methamphetamine;
- Tinh thể màu trắng bên trong một túi nilon thu giữ của Hiệp có trọng lượng 0,141 gam là ma túy, loại Methamphetamine;
- 02 coóng thủy tinh bên trong có dính ma túy, loại Methamphetamine;
- 01 túi nilon và 01 đoạn ống nhựa màu trắng đều dính ma túy, loại Ketamine.

Qua xét nghiệm xác định Ng và H đều dương tính với ma túy.

Ban đầu Ng không nhận số ma túy thu giữ trong chậu cây cảnh là của Ng, sau Ng thừa nhận nội dung sự việc như đã nêu trên, lời khai của Ng phù hợp với lời khai của Trần Đình H, phù hợp với lời khai nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tên H đã bán ma túy cho Ng do không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ nên không làm rõ được.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 30A-344.02 thu giữ của H, H khai của chị Nguyễn Ngọc A (SN 1986, HKTT: Số 185B Nguyễn Ngọc N, Kh, Th, H) cho H mượn. Qua tra cứu xác định: chủ sở hữu chiếc xe là Công ty cổ phần sản xuất và thương mại T D, xe không có trong dữ liệu xe vật chứng. Anh Đỗ Tiến D là Giám đốc công ty đã ủy quyền cho chị Ngọc A (phó giám đốc công ty) giải quyết các thủ tục liên quan đến chiếc xe trên. Chị Ngọc A khai cho H mượn xe sử dụng, không biết việc H dùng vào việc bất hợp pháp. Ngày 12/03/2017 chị Ngọc A có đơn xin lại chiếc xe ô tô. Xác định chiếc xe ô tô trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại T D, đại diện là chị Nguyễn Ngọc A nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Đối với tài sản thu giữ của Ng, Ng khai chiếc điện thoại, túi xách, số tiền 1.200.000 đồng là tài sản của Ng; một bộ coóng trong phòng 203 là của H cho Ng khi Ng nhận ma túy.

Đối với số tài sản gồm 02 điện thoại Iphone; CMTND mang tên Trần Đình H; 01 bao thuốc lá; 01 vỏ bao kính; 01 chiếc kéo; 01 túi nilon trong có 1 đoạn ống nhựa; 01 bật lửa khô; 01 bộ sử dụng ma túy và 01 coóng thủy tinh H khai là tài sản của H. Ngày 16/03/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ đã xử lý tài sản trao trả H 02 điện thoại Iphone; CMTND mang tên Trần Đình H cho H, H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Đình H ngày 16/03/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 14/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Đặng Thị Bích Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ luận tội: Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận bị cáo Đặng Thị Bích Ng phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội xử phạt bị cáo Đặng Thị Bích Ng từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam; Tịch thu tiêu hủy: 02 bao niêm phong được dán kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Ng và H là ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 4,834gam; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Kent bên trong có 5 điếu thuốc lá; 01 vỏ bao kính màu đen; 01 chiếc kéo; 02 coóng thủy tinh bên trong có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 coóng thủy tinh chưa sử dụng; 01 bật lửa khò. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng và số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Trả lại cho Ng 01 chiếc túi xách giả da đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Khoảng 01 giờ ngày 21/12/2016 tại số 150 Đường Ng, phường Y, quận T, H, bị cáo Đặng Thị Bích Ng đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,834gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T là đúng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, tăng nguy cơ lây nhiễm các căn bệnh HIV-AIDS và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội xác định bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích, có 02 tiền sự đã hết thời hiệu nhưng bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ là bà Đỗ Thị Đ là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Ng và H tàng trữ gồm 4,834gam, loại Methamphetamine; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Kent bên trong có 5 điếu thuốc lá; 01 vỏ bao kính màu đen; 01 chiếc kéo; 02 coóng thủy tinh bên trong có dính tinh thể; 01 coóng thủy tinh chưa sử dụng; 01 bật lửa khò. Đối với 01 chiếc túi xách giả da đã qua sử dụng bị cáo khai không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự tịch thu toàn bộ tài sản của bị cáo sung quỹ nhà nước gồm: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng và số tiền 1.200.000đồng.

* Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Bích Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bích Ng 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang ngày 21/12/2016.

* Xử lý vật chứng (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ và Kho bạc nhà nước quận Tây Hồ; Biên bản giao nhận vật chứng và biên bản giao nhận tài sản ngày 18/4/2017*).

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao niêm phong được dán kín (trong đó 01 bao có chữ ký của Đặng Thị Bích Ng và giám định viên và 01 bao có chữ ký của Trần Đình H và giám định viên) bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 4,834gam; 01 chiếc túi xách giả da đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Kent bên trong có 5 điếu thuốc lá; 01 vỏ bao kính màu đen; 01 chiếc kéo; 02

coóng thủy tinh bên trong có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 coóng thủy tinh chưa sử dụng; 01 bật lửa khò.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng và số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

*** Án phí:** Bị cáo Đặng Thị Bích Ng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CA quận Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Vân Anh